

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 08 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Nhân dân Gia Định có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu sửa chữa thiết bị y tế với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhân dân Gia Định
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Họ tên: Ms Bình
SDT: 028.3841.2692-267, email: binhntm@bvndgiadinh.org.vn.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật Tư Thiết Bị Y Tế, Bệnh viện Nhân Dân Gia Định (Địa chỉ: số 01 Nơ Trang Long, phường 7, quận Bình Thạnh, TP.HCM. Điện thoại: 0933.072.897 - 028.3841.2692-267).
 - Nhận qua email: Quý Công ty/ Đơn vị cung cấp gửi file excel và bản scan báo giá có đóng dấu theo mẫu đính kèm đến email: P.VTTBYT.267@gmail.com.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ 00 ngày 19 tháng 08 năm 2023 đến trước 16 giờ 00 ngày 30 tháng 08 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục trang thiết bị y tế yêu cầu báo giá theo danh mục đính kèm.
- Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Nhân dân Gia Định.
- Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu giao hàng của Bệnh viện, và không quá 24 giờ đối với hàng hóa đột xuất cấp cứu, ...
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán 100% giá trị của đơn hàng bằng chuyển khoản trong vòng 120 ngày sau khi Công ty cung cấp đầy đủ hóa đơn và chứng từ thanh toán hợp lệ.



5. Các thông tin khác:

- Giấy phép/ ủy quyền bán hàng của hãng.
- Hồ sơ kỹ thuật sản phẩm gồm catalogue, datasheet, ... và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác.
- Kết quả trúng thầu trong thời gian 120 ngày kể từ ngày của yêu cầu báo giá này (Quyết định trúng thầu hoặc Thư chấp thuận hồ sơ dự thầu và trao hợp đồng hoặc Thông báo trúng thầu hoặc Hợp đồng có đính kèm danh mục trúng thầu) (nếu có).
- Hợp đồng tương tự đã thực hiện (nếu có) hoặc hóa đơn bán hàng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VTTB, VT.

GIÁM ĐỐC *pu*



NGUYỄN HOÀNG HẢI



BẢO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Nhân Dân Gia Định

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Nhân dân Gia Định, chúng tôi... ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh) báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

STT (*)	Danh mục hàng hóa	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Tính năng, thông báo kỹ thuật	Năm sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú (Kết quả trúng thầu không quá 120 ngày)
1	A												
2	B												
n	...												

(*): STT theo STT hàng hóa của danh mục Trang thiết bị y tế yêu cầu báo giá.

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm [ghi ngày ... tháng ... năm ... kết thúc nhận báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thẻ hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày... tháng... năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

(S) GV
10/1

DANH MỤC HÀNG HÓA
(Đính kèm yêu cầu báo giá chào giá ngày 18 tháng 8 năm 2023)

STT	Tên hàng hóa yêu cầu	Cấu hình kỹ thuật yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng yêu cầu
1	Mặt nạ (Mask) gây mê	Mặt nạ gây mê số 1 (sơ sinh); 2 (Trẻ em); 3 (Người lớn, size S); 4 (Người lớn, size M); 5 (Người lớn, size L) Quy cách: 100 cái/ Thùng Hoặc tương đương	Cái	3.600
2	Ống xét nghiệm Serum	* Ống nghiệm nhựa PP, kích thước 13x75 mm, dung tích tối đa 6ml ± 0.1ml, nắp nhựa LDPE. * Hóa chất bên trong là hạt nhựa Poly Styrene . , giúp tiến trình đông máu diễn tiến nhanh chỉ từ 3 - 5 phút, Chịu được lực quay ly tâm gia tốc tối đa 6.000 vòng/phút trong thời gian 5-10 phút. * Dung tách huyết thanh sử dụng trong xét nghiệm sinh hóa, miễn dịch. Hoặc tương đương	Ống	60.000
3	Ống nghiệm EDTA K2 HTM 2ml	* Ống nghiệm nhựa PP ,kích thước 13x75mm, dung tích tối đa 6ml ± .1ml , nắp cao su với độ đàn hồi cao. * Hóa chất bên trong là Ethylenediaminetetraacetic Acid (EDTA) K2 với nồng độ tiêu chuẩn, Chịu được lực quay ly tâm gia tốc tối đa 6.000 vòng/phút trong thời gian 5 - 10 phút. * Dung trong xét nghiệm huyết học (công thức máu và xét nghiệm HbA1c..). * Thiết kế phù hợp cho mọi hệ thống máy huyết học tự động. * Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml trên nhãn ống. Hoặc tương đương	Ống	350.000
4	Lọ nhựa đựng mẫu PS tiệt trùng 55ml HTM	* Lọ nhựa PS trắng trong, có nhãn, có nắp, dung tích 50ml. *Kích thước: chiều cao 60mm, đường kính 35mm. * Sử dụng nhựa y tế trung tính, tinh khiết 100% không phản ứng với hóa chất, bệnh phẩm bên trong. * Tiệt trùng bằng tia Gamma. Hoặc tương đương	Lọ	15.000
5	Ống nghiệm Chimigly HTM 2ml	* Ống nghiệm nhựa PP, kích thước 13x75mm, dung tích tối đa 6ml ± 0.1ml, nắp nhựa LDPE. * Hóa chất bên trong là chất kháng đông Sodium Flouride và EDTA K2, chịu được lực quay ly tâm gia tốc tối đa 6000 vòng/ phút trong thời gian 5- 10 phút. * Dung xét nghiệm đường (duy trì đường huyết không thay đổi trong vòng 36-48h sau khi lấy máu) và các xét nghiệm sinh hóa (trừ Na+) * Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml máu trên nhãn ống. Hoặc tương đương	Ống	25.000
6	Ống ly tâm 15ml tiệt trùng	Nhựa PP y tế, trung tính. Thể tích 1,5ml, có vạch thể tích trên thành ống. Chịu được nhiệt độ lạnh đông và ly tâm theo tiêu chuẩn. Dùng lưu mẫu và vận chuyển mẫu. Hoặc tương đương	Ống	1.000
7	Ống silicone cầm máu thực quản dạ dày	Ống silicone cầm máu thực quản dạ dày: 03 nhánh có 02 bóng chèn, van cho bóng chèn thực quản, van cho bóng chèn dạ dày, bóng Pilot, Stylet dẫn đường làm bằng thép không gỉ, trên ống có vạch đánh dấu độ sâu từ 25cm đến 50cm. Bóng chèn dạ dày dài 60mm, thể tích 30ml. Bóng chèn thực quản dài 140mm, áp lực khuyến cáo sử dụng 4.0 kPa (30mmHg), áp suất bóng khi đường kính ngoài 32mm (áp suất tối đa) 5.3 kPa (40mmHg). Chiều dài ống 950mm. Hoặc tương đương	Cái	2.800.000
8	Dụng cụ hút máu đông dùng 01 lần các cỡ	Ống thông thẳng lấy huyết khối bằng vật liệu trơ về sinh học. Bóng bằng cao su, dài 60cm cho cỡ 2Fr và 80cm cho cỡ 3-7Fr, vạch chia cách nhau 10cm. Đường kính bóng cho 2Fr là 5mm, 3Fr là 6mm, 4Fr là 8mm, 5Fr là 10mm, 6Fr là 12mm, 7Fr là 14mm. Thể tích bóng 2Fr là 0.15ml, 3Fr là 0.2ml, 4Fr là 0.7ml, 5Fr là 1.5ml, 6Fr là 2ml, 7Fr là 2.5ml. Hoặc tương đương.	Cái	55
9	Cannula ECMO tĩnh mạch 1 nồng các cỡ	- Cannula tĩnh mạch ECMO bằng Polyurethane (PUR), thép không gỉ - Phủ chất chống đông máu Biotine. - Các cỡ đường kính từ 19Fr đến 29Fr, chiều dài 38cm hay 55cm	Cái	50

STT	Tên hàng hóa yêu cầu	Cấu hình kỹ thuật yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng yêu cầu
10	Băng thun 10cm x 4,5m	Sợi polyester, spandex và sợi bông, có thể kéo giãn 450 - 465cm, trọng lượng ≥ 90 g/m ² , co giãn $\geq 200\%$. Hoặc tương đương	Cuộn	6.000
11	Băng thun có keo 10cm x 4.5m	Băng thun có keo cố định khớp 10cm x 4.5m. Cotton 100%, trọng lượng 140+/-7g/m ² , co giãn $\geq 90\%$, keo Zinc oxide không dùng dung môi, trọng lượng khối phủ 100-130g/m ² , lực dính 2-9 N/cm. Hoặc tương đương	Cuộn	2.500
12	Băng đạn cho mỏ hờ dài 55mm phù hợp cho dụng cụ khâu cắt SR55	Băng đạn của dụng cụ khâu cắt nổi thẳng mỏ mở 55mm, chiều cao ghim đóng điều chỉnh được 3 mức 1.5 - 1.8 - 2.0mm, ghim làm bằng titanium	Cái	600
13	Dây dẫn áp lực để đo dự trữ dòng chảy động mạch vành (FFR)	Dây dẫn đo dự trữ dòng chảy động mạch vành (FFR) 0.014", dài 175 cm, có phủ lớp ái nước, cả 02 loại: có kết nối và dạng không kết nối	Cái	15
14	Bộ bơm bóng áp lực cao 30-40ATM, mặt đồng hồ phát quang kèm 3 phụ kiện van cầm máu chữ Y dạng bấm, dây 25cm, dụng cụ chèn 21G, torquer.	_ Dung tích: 20ml, Áp lực 30atm, 40atm _ Chất liệu Polycarbonate hoặc tương đương _ Mặt đồng hồ phát quang _ Bộ kết nối chữ Y dạng bấm. _ Bộ bơm bóng gồm: kết nối chữ Y, khóa 3 chạc, dây mở rộng 25cm, dụng cụ chèn 21G, torquer 0.014"/0.035". Sai số $\pm 10\%$	Bộ	350
15	Dụng cụ mở đường vào động mạch quay và động mạch đùi 5-7F	Dụng cụ mở đường vào động mạch quay và động mạch đùi 5-7F	Cái	600
16	Dụng cụ mở đường vào động mạch đùi	Dụng cụ mở đường vào động mạch đùi 5 - 8F, dài 10 -11cm và 23- 25 cm	Cái	400
17	Ống thông can thiệp động mạch vành 6-7F, có thân dệt lưới thép, có độ cong đặc biệt dạng EBU	Ống thông can thiệp động mạch vành 6 -7 Fr có thân dệt lưới thép, chất liệu lõi là các sợi kim loại, lòng ống thông rộng 0.071" - 0.081", dạng cong đặc biệt EBU (Extra back up, nhận lực hỗ trợ từ thành động mạch chủ đối diện)	Cái	300
18	Bóng nong áp lực thường (các cỡ)	Bóng nong áp lực thường (các cỡ)	Cái	100
19	Bóng nong mạch vành không đàn hồi, chất liệu Comax II hoặc Nylon	Bóng nong mạch vành bán đàn hồi, chất liệu Comax II hoặc Nylon, đầu bóng $\leq 0,41$ mmm, đường kính bóng từ 1,2- 5.0 mm, chiều dài bóng từ 6- 20 mm, áp lực trung bình 6 - 7atm, áp lực vỡ bóng từ 14 - 18 atm,	Cái	200
20	Stent mạch vành CoCr, tẩm thuốc Sirolimus, phủ polymer tự tiêu	Stent mạch vành chất liệu CoCr, tẩm thuốc Sirolimus, phủ polymer tự tiêu, thiết kế mắt mở, thành stent dày 60 - 80 μ m, có đủ các kích cỡ đường kính từ 2,25 - 4 mm, chiều dài 9 - 40 mm. Đường kính stent sau nong có thể đạt tối đa 4,5 mm. Có các nghiên cứu ngẫu nhiên, đối chứng, có nghiên cứu so sánh đối đầu hoặc phân tích gộp với cỡ mẫu trên 3000 BN, đăng trên các tạp chí chuyên ngành có uy tín (ISI, SCOPUS) so sánh về tính an toàn, hiệu quả trên Bệnh mạch vành ổn định và nhồi máu cơ tim cấp	Cái	120
21	Stent mạch vành Co Cr, tẩm thuốc Amphilimus, không phủ polymer	Stent mạch vành chất liệu CoCr, không phủ polymer, thiết kế mắt mở, tẩm thuốc Amphilimus trên các hồ chứa thuốc trên thân stent, thành stent dày ≤ 80 μ m, dài 9 - 46mm; đường kính 2.25 - 4.5mm. Đường kính stent có thể đạt tối đa 5.05 mm. Có nghiên cứu ngẫu nhiên, so sánh đối đầu với cỡ mẫu trên 1000 BN, đăng trên các tạp chí chuyên ngành có uy tín (ISI, SCOPUS) so sánh về tính an toàn, hiệu quả trên BN Đái tháo đường hoặc cần rút ngắn thời gian sử dụng thuốc chống kết tập tiểu cầu kép	Cái	150
22	Stent mạch vành CoCr, tẩm thuốc Sirolimus hoặc Novolimus, phủ Polymer tự tiêu	Stent mạch vành chất liệu CoCr, tẩm thuốc Sirolimus hoặc Novolimus, phủ polymer tự tiêu, thiết kế mắt mở, thành stent dày 60 - 85 μ m, có đủ các kích cỡ đường kính từ 2,5 - 4 mm, chiều dài 9 - 38 mm. Có các nghiên cứu ngẫu nhiên so sánh, đối đầu hoặc phân tích gộp với cỡ mẫu trên 1000 - 3000 BN, đăng trên các tạp chí chuyên ngành có uy tín (ISI, SCOPUS) so sánh về tính an toàn, hiệu quả lâu dài trên Bệnh mạch vành sang thương phức tạp và sang thương phân đôi hoặc cần rút ngắn thời gian sử dụng thuốc chống kết tập tiểu cầu kép	Cái	150
23	Stent mạch vành CoCr, tẩm thuốc Everolimus, phủ polymer vĩnh cửu	Stent mạch vành chất liệu CoCr, tẩm thuốc Everolimus, phủ polymer vĩnh cửu, thiết kế mắt đóng mở, thành stent dày ≤ 81 μ m, có đủ các kích cỡ đường kính 2,25 - 4,0 mmm. chiều dài từ 9 - 48 mm. Đường kính stent có thể đạt tối đa 5,5 mm. Có nghiên cứu ngẫu nhiên có đối chứng, với cỡ mẫu trên 3000 BN, đăng trên các tạp chí chuyên ngành có uy tín (ISI, SCOPUS) so sánh về tính an toàn, hiệu quả lâu dài trên Bệnh mạch vành ổn định	Cái	100
24	Bóng đối xung nội động mạch chủ các kích cỡ khác nhau, có dây nối tương thích với máy IABP AUTOCAT 2 WAVE	Bóng đối xung gồm: kim chọc, dây dẫn đường, bộ nong các kích cỡ, catheter, ống chích, khóa Stopcock ba ngã Đường kính catheter 7.5Fr Cỡ bóng: 25cc, 34cc, 40cc	Cái	10

STT	Tên hàng hóa yêu cầu	Cấu hình kỹ thuật yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng yêu cầu
25	Vi ống thông hỗ trợ can thiệp động mạch vành sang thương dài ngoằn ngoèo	Vi ống thông hỗ trợ can thiệp động mạch vành, dài 130 - 150 cm, độ dài đoạn xa 25cm, đường kính trong 1,33mm, có 02 marker đánh dấu, cấu trúc đặc biệt có thể uốn thục theo các sang thương mạch vành phức tạp, ngoằn ngoèo, tương thích catheter can thiệp 6 - 7F	Cái	5
26	Mảnh lưới dùng trong thoát vị 15cmx15cm	Mảnh ghép Polypropylene 15 x15cm, kích thước lỗ 1.5mm, dày 0.53mm.	Miếng	35
27	Ca-nuyn lưu động mạch đầu tà các cỡ	Cannulae động mạch đầu tà các cỡ, dài ≥ 30 cm. Thân cannulae ống mỏng, một mảnh. Sai số $\pm 10\%$	Cái	80
28	Ống nối tim sinh học có gắn van các cỡ	- Ống nối tim sinh học có gắn sẵn van, được làm từ màng ngoài tim bò đã qua xử lý bằng glutaraldehyde Các lá van được làm từ van tim của heo. - Ống nối được tối ưu hoá với mũi khâu đôi, mỗi mũi - Kích cỡ 12 size: 5,7,9,11,13,15,17,19,21,23,25,29 mm - Chiều dài: 12cm Sai số $\pm 10\%$	Cái	3
29	Mạch máu nhân tạo thẳng có ngâm tẩm gelatin (các cỡ)	Mạch máu nhân tạo thẳng các cỡ đường kính từ 8 đến 30mm	Cái	20
30	Dây hút máu từ phẫu trường về bình chứa sử dụng cho máy truyền máu hoàn hồi Catsmart	Dây hút máu từ phẫu trường về bình chứa sử dụng cho máy truyền máu hoàn hồi Catsmart	Cái	50
31	Bình chứa máu trước ly tâm sử dụng cho máy truyền máu hoàn hồi Catsmart	Bình chứa máu trước ly tâm sử dụng cho máy truyền máu hoàn hồi Catsmart	Cái	50
32	Bộ kit truyền máu tự động sử dụng cho máy truyền máu hoàn hồi Catsmart	Bộ kit truyền máu tự động sử dụng cho máy truyền máu hoàn hồi Catsmart	Bộ	50
33	Đè lưới gỗ	Đè lưới gỗ	Cái	30.000
34	Ống nội khí quản có bóng, không bóng các số	Ống nội khí quản có bóng, không bóng các số từ 2.0 đến 8.0	Cái	20.000

